

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 06-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

Bà Dương Thị Vui.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trương T Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình;

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 2003; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H, sinh năm 1979. Anh em ruột có 04 người, bị cáo là thứ nhất. Có vợ là Hà Thị H1, sinh năm 2006. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2024, nhỏ sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025, đến ngày 26/12/2025 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt;

2. Trần Anh T, sinh năm 2005; nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Xóm 9, xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1981 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1988. Anh em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025, đến ngày 26/12/2025 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt

- **Người làm chứng:**

1. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1988; Có mặt;

2. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1974. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1963; Vắng mặt;
2. Ông Phạm Hồng T3, sinh năm 1962. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D và Trần Anh T là bạn bè, cả hai do có nhu cầu đốt pháo nổ vào dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026. Ngày 14/12/2025, D và T lên mạng xã hội Youtube, vào trang “ngịch ngợm TV” thấy có người chào bán pháo hoa nổ nên cả hai thống nhất D bỏ ra 7.000.000 đồng, T góp 7.750.000 đồng đặt mua 25 quả pháo hoa nổ “đầu ông sư” (khối hình cầu dạng bóng đèn), gồm 15 quả pháo hoa nổ khối hình cầu “110” với giá 450.000 đồng/quả và 10 quả pháo hoa nổ khối hình cầu “140” với giá 800.000 đồng/quả. Tổng số tiền là 14.750.000 đồng. D sử dụng sim rác, chủ động liên hệ với người bán pháo để giao dịch và hẹn nhận hàng tại chân cầu Đại Tám, xã Nghĩa S. Đến chiều tối ngày 16/12/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 18L1-201.25 chở D đến chỗ điểm hẹn để nhận pháo từ xe khách thì đã thấy có sẵn thùng pháo ở đó. Sợ bị phát hiện nên D không sử dụng tài khoản cá nhân của mình để chuyển tiền mua pháo mà đưa tiền mặt cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở quán nước thuộc xã Nghĩa Hưng nhờ tài khoản của người này chuyển số tiền 14.750.000 đồng vào tài khoản của người bán pháo. Sau khi giao dịch xong, D tháo sim, vứt tại khu vực cầu Quần Liêu, xóm 5, xã Nghĩa S, còn chiếc điện thoại của D bị rơi trên đường đi, không rõ ở khu vực nào. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và T đang mang số pháo đã mua được đi cất giấu thì bị tổ công tác Công an xã Nghĩa S kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường đê sông Ninh Cơ, thuộc xóm 5, xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình. Thu giữ: 01 thùng giấy bìa cát tông màu nâu, kích thước (36x36x20)cm, bên trong đựng 15 khối hình cầu dạng bóng đèn, mỗi khối kích thước (13,5x9x4,5)cm, vỏ giấy màu nâu, có dây dẫn màu xanh dài 40 cm và 02 bao xác rắn màu xanh vàng, kích thước (52x35)cm, bên trong mỗi bao đựng 05 khối hình cầu dạng bóng đèn, mỗi khối kích thước (16x12x5)cm, vỏ giấy màu nâu, có dây dẫn màu xanh dài 63 cm (Niêm phong ký hiệu M); Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 18L1-201.25. Công an xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D và Trần Anh T, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định M là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng 15,745 kg.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 11/03/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình truy tố các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu và hứa sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, tại khu vực đường đê sông Ninh Cơ, thuộc xóm 5, xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác của Công an xã Nghĩa S phát hiện bắt quả tang Trần Văn D và Trần Anh T đang có hành vi cất giấu 15,745 kg pháo hoa nổ, mục đích để đốt vào dịp Tết Nguyên đán 2026. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, mua bán pháo nổ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hàng hoá Nhà nước cấm tàng trữ, nhưng vẫn tàng trữ sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T cùng có ý định mua pháo hoa nổ đốt trong dịp Tết nguyên đán năm 2026, các bị cáo cùng góp tiền và đi nhận hàng nên các bị cáo có vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 18L1-201.25 thuộc quyền quản lý của bà Vũ Thị Phụng, là mẹ đẻ của bị cáo Trần Anh T. Bị cáo T tự ý lấy đi bà Phụng không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Phụng quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thùng giấy bìa cát tông màu nâu, kích thước (36x36x20)cm; 02 bao xác rắn màu xanh vàng, kích thước (52x35)cm, sau khi giám định xác định là pháo nổ các loại. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người bán và người giao pháo nổ cho Trần Văn D và Trần Anh T vào ngày 16/12/2025, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với chiếc sim và chiếc điện thoại di động mà Trần Văn D sử dụng vào việc giao dịch để mua pháo hoa nổ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” .

- Xử phạt Trần Văn D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025).

- Xử phạt Trần Anh T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025).

Giao bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T cho UBND xã Nghĩa S, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình đối với các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 42, 43/LCCT-TA cùng ngày 13/3/2026.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 thùng giấy bìa cát tông màu nâu, kích thước (36x36x20)cm; 02 bao xác rắn màu xanh vàng, kích thước (52x35)cm theo kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 31/03/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Ninh Bình).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn D và Trần Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh + Khu vực 11;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nghĩa S;
- Các Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính

